

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Thái;

2. Ông Danh Đẹp.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.*

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa- Ông Lâm Sển- Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh **Trần Minh Th**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 5B, xã Phú C, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Th có mặt tại phiên tòa)

\* Bị đơn: Chị **Thị L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị L vắng mặt phiên tòa lần thứ 2).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Minh Th trình bày:* Vào năm 2013 anh và chị Thị L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình chung sống anh và chị L có 01 con chung tên Trần Minh Tài, sinh ngày 28/6/2016, hiện con đang sống chung với chị Loan.

Về tài sản chung trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh không có tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nợ chung.

Vợ chồng anh sống với nhau hạnh phúc thì đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn và sống ly thân với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau.

*Tại phiên tòa, anh Trần Minh Th yêu cầu:*

- *Về hôn nhân:* Xin được ly hôn với chị Thị Loan
- *Về việc nuôi con chung:* Đồng ý giao con chung tên Trần Minh Tài, sinh ngày 28/6/2016 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.
- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Thị L đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Thị L đều không có mặt.

Tại phiên tòa anh Thành vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị L. Chị L vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Th.

### **NHẬN ĐỊNH:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Minh Th khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn chị Thị Loan có hộ khẩu thường trú ấp Tân Hưng, xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ chị L đến phiên tòa lần thứ hai nhưng chị L vẫn tiếp tục vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Thành và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2013 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo anh Th nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Thực tế anh Th và chị L đã sống trong tình trạng ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, chị L không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện chị không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Thành và chị L đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Loan để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị L là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Th xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Minh Tài, sinh ngày 28/6/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con sống chung với chị Loan. Tại phiên tòa hôm nay anh Th đồng ý giao con chung cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. HĐXX nhận định từ khi anh Th và chị L sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay con đều do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, cần tiếp tục giao cháu Tài cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L được Tòa án triệu tập đúng theo quy định pháp luật nhưng chị L vắng mặt không lý do và không có ý văn bản ý kiến gửi cho Tòa án xem xét nên Tòa án không tiến hành hoà giải việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh Th và chị L được. Hơn nữa tại phiên tòa anh Th xác nhận không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Do đó, về phần cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Loan đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Loan vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa anh Thành và chị Loan được. Hơn nữa tại phiên tòa anh Thành xác nhận vợ chồng anh không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về nợ chung: Anh Th cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Thành phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Minh Th và chị Thị L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh Tài, sinh ngày 28/6/2016 cho chị Loan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Minh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Minh Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Trần Minh Thành xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Trần Minh Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã

nộp theo biên lai số 0009389 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; anh Th không phải nộp thêm.

*“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.*

6. anh Trần Minh Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Giục Tượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**

